

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5317/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2007

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về cho phép thành lập Quỹ chăm sóc người cao tuổi thành phố**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Thực hiện Kế hoạch số 2407/KH-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về Người cao tuổi giai đoạn 2006 - 2010 của thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Ban Đại diện Hội người cao tuổi thành phố tại Công văn số 48/NCT ngày 20 tháng 6 năm 2007 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 789/TTr-SNV ngày 09 tháng 11 năm 2007,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay cho phép thành lập Quỹ chăm sóc người cao tuổi thành phố.

Trụ sở của Quỹ đặt tại số 55 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ chăm sóc người cao tuổi là một tổ chức phi Chính phủ, phi lợi nhuận, hoạt động theo nguyên tắc tự tạo vốn trên cơ sở vận động tài trợ và đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm mục đích hỗ trợ các hoạt động chăm sóc người cao tuổi trên địa bàn.

Quỹ chăm sóc người cao tuổi có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại ngân hàng và Kho bạc Nhà nước.

Quỹ chịu sự quản lý Nhà nước về tài chính của Sở Tài chính và chuyên môn nghiệp vụ của các Sở - ngành chức năng có liên quan.

**Điều 2. Quỹ chăm sóc người cao tuổi có chức năng**

1. Tổ chức vận động và tiếp nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ cho các hoạt động chăm sóc người cao tuổi trên địa bàn, phù hợp với mục tiêu hoạt động của Quỹ.

2. Quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ đúng mục đích, đối tượng và có hiệu quả.

3. Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của Quỹ cho Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định.

**Điều 3.** Quỹ chăm sóc người cao tuổi chịu sự quản lý của Hội đồng quản lý Quỹ và hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kèm theo Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở - ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Hội đồng quản lý Quỹ chăm sóc người cao tuổi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **ĐIỀU LỆ**

**Tổ chức và hoạt động Quỹ chăm sóc người cao tuổi thành phố**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5317/QĐ-UBND  
ngày 27 tháng 11 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Tên - Mục tiêu hoạt động của Quỹ**

Tên gọi: Quỹ chăm sóc người cao tuổi thành phố

Trụ sở của Quỹ đặt tại: Số 55 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ chăm sóc người cao tuổi thành phố là một tổ chức xã hội, phi Chính phủ, phi lợi nhuận, hoạt động theo nguyên tắc tự tạo vốn trên cơ sở vận động tài trợ và đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm mục đích hỗ trợ các hoạt động chăm sóc người cao tuổi trên địa bàn.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động và tổ chức quản lý Quỹ**

1. Quỹ chăm sóc người cao tuổi thành phố hoạt động theo nguyên tắc tự tạo vốn, trên cơ sở vận động tài trợ và đóng góp tự nguyện của xã hội, sự ủng hộ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước nhằm mục đích hỗ trợ cho các hoạt động chăm sóc người cao tuổi.

2. Quỹ tự trang trải chi phí cho hoạt động và tự chịu trách nhiệm về các hoạt động tài chính của mình.

3. Thực hiện thu, chi, hạch toán, quyết toán và công khai tài chính theo quy định.

Năm tài chính của Quỹ được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

4. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước.

**Điều 3. Nhiệm vụ của Quỹ**

1. Kêu gọi các tổ chức, cá nhân đóng góp vật chất, tinh thần vào hoạt động của Quỹ.
2. Thăm hỏi khi người cao tuổi đau yếu;
3. Phúng viếng khi người cao tuổi qua đời;
4. Hỗ trợ hoạt động văn hóa, thể dục thể thao cho người cao tuổi;
5. Hỗ trợ cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe, mừng thọ; tham quan - du lịch, học hỏi cho người cao tuổi;
6. Hỗ trợ người cao tuổi gặp rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, gia đình gặp khó khăn; người cô đơn, không nơi nương tựa, không nguồn thu nhập.

**Chương II  
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ****Điều 4. Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý là cơ quan thẩm quyền cao nhất của Quỹ, có tối thiểu 03 (ba) thành viên do sáng lập viên đề cử và được Ủy ban nhân dân thành phố công nhận. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ không quá 5 (năm) năm. Việc thay thế thành viên Hội đồng quản lý do Hội đồng quản lý thỏa thuận và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định công nhận.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:
  - a) Xem xét thông qua phương án, kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ.
  - b) Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ; xây dựng định mức chi tiêu cho công tác quản lý của Quỹ, kế hoạch tài chính; thẩm tra báo cáo quyết toán hàng năm của Quỹ.
  - c) Giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, hoạt động của Quỹ.
  - d) Quyết định các bộ phận chuyên môn của Quỹ.
  - e) Đề xuất những thay đổi về giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ với Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể, quyết định những việc thuộc thẩm quyền trong các kỳ họp định kỳ. Hội đồng quản lý Quỹ có Thường trực Hội đồng do Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ đảm nhiệm, do Hội đồng

quản lý Quỹ bầu với số phiếu quá nửa số thành viên. Nhiệm kỳ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ cùng nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân công cụ thể tại quy chế làm việc.

Thường trực Hội đồng có trách nhiệm thay mặt Hội đồng để giải quyết các vấn đề do Giám đốc Quỹ đề nghị. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý triệu tập cuộc họp bất thường để quyết định những vấn đề cụ thể.

### **Điều 5. Ban Giám đốc Quỹ**

1. Giám đốc Quỹ là công dân Việt Nam và do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ. Nhiệm kỳ Giám đốc Quỹ không quá 5 (năm). Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ.

Các Phó Giám đốc do Chủ tịch Hội đồng quản lý bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc:

- Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ.

- Trực tiếp điều hành, ký các văn bản và quản lý hoạt động của Quỹ theo trách nhiệm được phân công; quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo đúng chỉ đạo của Hội đồng quản lý, theo Điều lệ của Quỹ và theo đúng pháp luật.

- Báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý và các cơ quan thẩm quyền.

### **Điều 6. Các bộ phận chức năng**

1. Phụ trách kế toán của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc dựa trên các tiêu chuẩn do Nhà nước quy định, có nhiệm vụ giúp Giám đốc thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ.

2. Chức danh Trưởng, Phó các bộ phận chuyên môn, nhân viên nghiệp vụ của Quỹ do Giám đốc bổ nhiệm và tuyển dụng theo quy định pháp luật theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

3. Quỹ có Ban Kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng quản lý ra quyết định thành lập, bổ nhiệm và bãi nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập, có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo đúng Điều lệ và các quy định của pháp luật; báo cáo kiến nghị với Hội đồng quản lý về kết quả kiểm tra, kiểm soát các hoạt động và tình hình tài chính của Quỹ.

### **Chương III**

## **NGUỒN THU, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ**

#### **Điều 7. Nguồn thu của Quỹ**

- Đóng góp tự nguyện của xã hội.
- Tài trợ của các tổ chức, các cá nhân trong nước và nước ngoài phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Tiền và tài sản của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủy quyền cho Quỹ tài trợ có mục đích theo địa chỉ cụ thể, phù hợp với tôn chỉ mục đích của Quỹ.
- Thu lãi từ các khoản tiền gửi.
- Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

#### **Điều 8. Sử dụng Quỹ**

Quỹ chăm sóc người cao tuổi được sử dụng cho các nội dung sau:

- Thăm hỏi khi người cao tuổi đau yếu;
- Phúng viếng khi người cao tuổi qua đời;
- Hỗ trợ hoạt động văn hóa, thể dục thể thao của người cao tuổi;
- Hỗ trợ cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe, mừng thọ; tham quan - du lịch, học hỏi cho người cao tuổi;
- Hỗ trợ người cao tuổi khi gặp rủi ro do thiên tai, dịch bệnh mà gia đình gặp khó khăn; người cô đơn, không nơi nương tựa, không nguồn thu nhập.
- Chi theo mục tài trợ, giúp đỡ của tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.
- Chi cho công tác tuyên truyền, vận động Quỹ;
- Chi cho hoạt động quản lý Quỹ.

Việc sử dụng Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, không được sử dụng Quỹ vào các hoạt động khác không phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

#### **Điều 9. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ**

- Chi lương, phụ cấp (nếu có) cho bộ máy quản lý Quỹ;
- Chi Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các khoản phải nộp theo lương theo chế độ Nhà nước quy định;

- Chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định phục vụ hoạt động của Quỹ;
- Chi vật tư văn phòng;
- Chi thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, nhiên liệu, vệ sinh, môi trường);
- Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

Hội đồng quản lý Quỹ ban hành quy chế quy định cụ thể về quản lý, sử dụng Quỹ, xây dựng các định mức chi phí cho các hoạt động của Quỹ. Tổng số chi cho hoạt động quản lý Quỹ không vượt quá 5% tổng số thu của Quỹ trong năm. Trường hợp trong năm số thu của Quỹ giảm quá thấp, Hội đồng quản lý Quỹ cơ sở quyết định mức chi tối thiểu cho hoạt động quản lý Quỹ, nhưng phải đảm bảo trong ba năm liền kề tổng số chi cho hoạt động quản lý Quỹ không vượt quá 5% tổng số thu của Quỹ. Cuối năm, số dư kinh phí quản lý được chuyển sang năm sau.

#### **Điều 10. Chế độ hạch toán, kế toán và quản lý tài chính**

- Quỹ phải tổ chức công tác kế toán - thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn Luật; chấp hành các chế độ, quy định về hóa đơn, chứng từ kế toán.

- Mở sổ theo dõi và thống kê đầy đủ danh sách các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và được tài trợ, phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh.

- Lập và gửi đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính và các báo cáo quyết toán thu, chi năm cho Sở Tài chính.

- Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, chi, quản lý và sử dụng Quỹ của cơ quan tài chính có trách nhiệm quản lý Quỹ. Cung cấp các thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý chức năng của Nhà nước khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 11. Phụ trách kế toán của Quỹ**

Tiêu chuẩn đối với người được giao trách nhiệm phụ trách kế toán của Quỹ thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 50/2005/TTLT/BTC-BNV ngày 15 tháng 06 năm 2005 của Liên Bộ Tài chính - Nội vụ hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế và xếp phụ cấp kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước.

Người được giao trách nhiệm phụ trách kế toán của Quỹ có nhiệm vụ giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện toàn bộ công tác kế toán, thống kê của Quỹ.

**Chương IV**  
**SÁP NHẬP, CHIA TÁCH, ĐÌNH CHỈ**  
**HOẶC GIẢI THỂ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

**Điều 12. Sáp nhập, chia tách, tạm đình chỉ hoặc giải thể**

Tùy theo tình hình thực tế về khả năng hoạt động, Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố sáp nhập, chia tách, tạm ngưng hoặc giải thể Quỹ. Các tình huống trên có hiệu lực theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 13. Xử lý tài sản khi sáp nhập, chia tách, giải thể**

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia tách:

Toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê chính xác, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia tách. Tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ.

Tiền và tài sản của Quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất phải bằng với tổng số tiền và tài sản của các Quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất.

Tổng số tiền và tài sản của các Quỹ mới được chia tách phải bằng với toàn bộ số tiền và tài sản của Quỹ trước khi được chia tách.

2. Trường hợp Quỹ bị giải thể:

- Không được phân chia tài sản của Quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về thanh lý, đấu giá tài sản.

- Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ trước hết phải được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ của Nhà nước như: Các khoản nợ lương, Bảo hiểm xã hội, các quyền lợi khác theo chế độ cho người lao động và chi phí giải thể Quỹ... (nếu có).

- Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại phải nộp vào ngân sách nhà nước cùng cấp với cấp cho phép thành lập Quỹ.

3. Trường hợp Quỹ bị đình chỉ hoạt động:

Tài sản của Quỹ được xử lý như đối với trường hợp Quỹ bị giải thể đã quy định tại Điều 12 của Quy chế này.



**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14.** Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố ký Quyết định ban hành.

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm đề xuất sửa đổi, bổ sung các điều khoản cho phù hợp và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**